

# THỦ TỤC XÉT XỬ SƠ THẨM ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI - MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

**DINH THỂ KẾT\***

*Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã có những quy định cụ thể về xét xử sơ thẩm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng thủ tục xét xử sơ thẩm hình sự cho thấy, một số quy định của pháp luật tố tụng hiện hành còn nhiều bất cập làm hạn chế hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự nói chung, phiên tòa hình sự sơ thẩm đối với pháp nhân thương mại phạm tội nói riêng.*

*Từ khóa: Xét xử sơ thẩm, thủ tục tố tụng, pháp nhân thương mại phạm tội.*

*Ngày nhận bài: 27/6/2020; Biên tập xong: 10/7/2020; Duyệt đăng: 10/8/2020.*

The 2015 Criminal Procedure Code has detailed prescribed on first-instance trial of corporate legal entities. However, the application of that procedures shows a number of obstacles in legal regulations which limits the efficiency of criminal proceedings generally and first-instance trial of corporate legal entities particularly.

**Keywords: First-instance trial, proceedings, crime-committed legal entities.**

**B**ộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 và BLTTHS năm 2015 ra đời đánh dấu sự phát triển lớn trong hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam khi lần đầu tiên quy định về trách nhiệm hình sự (TNHS) và thủ tục tiến hành tố tụng hình sự đối với pháp nhân thương mại (PNTM). Điều này thể hiện sự phát triển trong pháp luật nước ta đã kịp thời bám sát với sự phát triển của xã hội và xu hướng đẩy mạnh hợp tác, giao lưu quốc tế trong phát triển kinh tế.

Theo quy định tại điều 74, 75 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015, PNTM là tổ chức được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật, có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình nhằm mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. PNTM bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

Cùng với việc ban hành BLHS, BLTTHS cũng được ban hành với các quy định trình

tự, thủ tục truy cứu TNHS đối với pháp nhân, trong đó có thủ tục xét xử sơ thẩm đối với pháp nhân. Qua nghiên cứu và qua thực tiễn áp dụng cho thấy, quy định về quá trình xét xử sơ thẩm pháp nhân còn một vướng mắc, bất cập đáng quan tâm sau:

*Thứ nhất, về thẩm quyền xét xử của Tòa án*

Điều 444 BLTTHS quy định Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự về các tội phạm do pháp nhân thực hiện là Tòa án nơi pháp nhân thực hiện tội phạm. Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau thì Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nơi pháp nhân đó có trụ sở chính hoặc nơi có chi nhánh của pháp nhân đó thực hiện tội phạm. Như vậy, theo quy định trên, thẩm quyền xét xử đối với PNTM là thẩm quyền theo lãnh thổ. Tuy nhiên, trong trường hợp không xác định được địa điểm xảy ra tội phạm thì thẩm quyền xét xử vụ án hình sự đối với pháp nhân thương mại sẽ thuộc về Tòa án nào? Ở đây, cần mở rộng

\* Báo An ninh TV, Thành phố Hồ Chí Minh

thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo lãnh thổ đối với pháp nhân, nghĩa là trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau hoặc không xác định được địa điểm xảy ra tội phạm thì thẩm quyền xét xử sơ thẩm đối với pháp nhân cũng thuộc về Tòa án nơi pháp nhân đó có trụ sở chính hoặc nơi có chi nhánh.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 272 BLTTHS năm 2015, thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự là các vụ án hình sự có bị cáo là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân, viên chức quốc phòng, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu; dân quân, tự vệ trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc phối thuộc với Quân đội nhân dân trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; công dân được điều động, trưng tập hoặc hợp đồng vào phục vụ trong Quân đội nhân dân; vụ án hình sự mà bị cáo không thuộc đối tượng quy định tại trên liên quan đến bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân, viên chức quốc phòng, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu hoặc gây thiệt hại đến tài sản, danh dự, uy tín của Quân đội nhân dân hoặc phạm tội trong doanh trại quân đội hoặc khu vực quân sự do Quân đội nhân dân quản lý, bảo vệ.

Điều 75, 76 của BLHS quy định về điều kiện và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của PNTM. Theo đó, PNTM chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện: 1) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh PNTM; 2) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của PNTM; 3) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của PNTM; 4) Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27

của Bộ luật này. PNTM chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự một số tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và Tội tài trợ khủng bố, Tội rửa tiền.

Như vậy, theo quy định trên, PNTM không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Hiện nay, có những PNTM có vốn của Quân đội hoặc thuộc sự quản lý của Quân đội. Như vậy, vấn đề đặt ra là khi PNTM đủ 4 điều kiện phải chịu TNHS theo quy định của Điều 75 BLHS và phạm tội liên quan đến bí mật quân sự, gây thiệt hại tới tài sản, danh dự, uy tín quân đội lại không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự là không phù hợp. Trên thực tế, việc PNTM chịu sự quản lý của Quân đội phạm tội có liên quan tới bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại tới tài sản của Quân đội là hoàn toàn có khả năng, do đó việc quy định thẩm quyền xét xử vụ án hình sự đối với pháp nhân thương mại như hiện nay là chưa hợp lý.

Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung phạm vi chịu trách nhiệm hình sự cho PNTM tại Điều 76 BLTTHS cũng như bổ sung quy định về thẩm quyền xét xử của tòa án quân sự tại Điều 272 BLTTHS để phù hợp với sự phát triển của xã hội và việc áp dụng pháp luật phù hợp với thực tiễn.

### *Thứ hai, về biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân*

Khoản 1 Điều 436 BLTTHS năm 2015 về “Biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân” quy định:

*“1. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế sau đây đối với pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử:*

*a) Kê biên tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân;*

*b) Phong tỏa tài khoản của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân;*

c) *Tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân;*

d) *Buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án.*

2. *Thời hạn áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều này không được quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử”.*

Điều 436 BLTTHS cần bổ sung thêm khoản 3 quy định về việc thay đổi, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân trong đó quy định rõ căn cứ, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện. Bổ sung quy định này nhằm bảo đảm sự thống nhất với Điều 130 về hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 439 BLTTHS về tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân quy định: “Tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân chỉ áp dụng khi có căn cứ xác định hành vi phạm tội của pháp nhân gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, môi trường hoặc trật tự, an toàn xã hội...”

Thời hạn tạm đình chỉ hoạt động của pháp nhân không được quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của BLTTHS. Thời hạn tạm đình chỉ đối với pháp nhân bị kết án không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm pháp nhân chấp hành án. Quy định này tương tự như hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, trường hợp nếu tất cả các Cơ quan tiến hành tố tụng đều áp dụng thì còn nặng hơn cả hình phạt chính và gây khó khăn cho các pháp nhân, bởi hoạt động của các pháp nhân thương mại luôn đặt lợi ích kinh tế làm đầu. Khắc phục vấn đề này, các cơ quan có thẩm quyền cần hướng dẫn theo hướng tùy theo hành vi phạm tội của pháp nhân gây thiệt hại hoặc có khả

năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, môi trường hoặc trật tự, an toàn xã hội để cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động của PNTM cho phù hợp.

***Thứ ba, trường hợp chấm dứt pháp nhân trong giai đoạn xét xử***

Một thực tế đặt ra hiện nay là trong giai đoạn xét xử, cụ thể là trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, có thể xảy ra khả năng pháp nhân chấm dứt. Chấm dứt pháp nhân là việc chấm dứt sự tồn tại của một tổ chức với tư cách là chủ thể độc lập trong các quan hệ pháp luật mà trước đó tổ chức đó tham gia với tư cách là pháp nhân. Theo quy định trong BLDS, pháp nhân sẽ chấm dứt trong trường hợp giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách pháp nhân. Vậy trong giai đoạn xét xử, pháp nhân chấm dứt hoạt động, vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết như thế nào?

Điều 445 BLTTHS năm 2015 quy định về thẩm quyền, thủ tục thi hành án đối với pháp nhân: “Trường hợp pháp nhân bị kết án thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập thì pháp nhân kế thừa các quyền và nghĩa vụ của pháp nhân bị kết án có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thi hành án phạt tiền, bồi thường thiệt hại.” Quy định này mặc nhiên loại trừ khả năng pháp nhân chấm dứt hoạt động trong giai đoạn xét xử.

Do đó, theo tác giả, các cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn thi hành quy định về việc tham gia tố tụng của người đại diện pháp nhân và việc đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án cũng như xác định bị can, bị cáo là pháp nhân trong vụ án khi pháp nhân chấm dứt hoạt động để áp dụng thủ tục giải quyết. Hoặc để loại trừ trường hợp pháp nhân vì trốn tránh việc truy cứu TNHS bằng cách chấm dứt hoạt động, BLTTHS cần bổ sung khoản 1 Điều 436 về các biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân đó là “*Đình chỉ có thời hạn việc chấm dứt tồn tại của pháp nhân*”./.